

Phụ lục.
PHẠM VI VÙNG BẢO HỘ VỆ SINH KHU VỰC LẤY NƯỚC SINH HOẠT CỦA CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT THEO GIẤY PHÉP SỐ 86/GP-UBND NGÀY 29/10/2024 CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Số hiệu	Tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108 ⁰ 30', múi chiếu 3'		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Tên công trình tiếp giáp với giếng khai thác	Thông tin để xác định hướng đo và khoảng cách từ miệng giếng đến công trình tiếp giáp			Quy định tại Thông tư 03/2024/TT-BTNMT
	Y	X			Khoảng cách (m)	Hướng đo	Phạm vi vùng bảo hộ không nhỏ hơn (m)	
GK	457347	1393650	80	Hệ thống xử lý nước thải	100	Hệ thống xử lý nước thải	20	Khoản 2 Điều 11
				Kho cám và vật tư	50	Kho cám và vật tư		
				Nhà chứa và ủ phân	100	Nhà chứa và ủ phân		
				Khu vực dự phòng tiêu hủy lợn chết	100	Khu vực dự phòng tiêu hủy lợn chết		